

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở NAM PHI: MỤC TIÊU VÀ THÁCH THỨC

*Phạm Thị Thanh Bình**

*Lê Tô Hoa***

Từ năm 1994, Nam Phi có sự thay đổi chính trị, kinh tế và xã hội rất ấn tượng, thể hiện sự cam kết ngày càng mạnh cho Phát triển bền vững PTBV. Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về PTBV được tổ chức tại Johannesburg vào tháng 9 năm 2002 đã đánh dấu một mốc quan trọng của PTBV ở Nam Phi. Hội nghị xác định PTBV là sự bảo đảm hài hòa giữa 3 mặt: PTBV về kinh tế, PTBV về xã hội và PTBV về môi trường. Bài viết đề cập mục tiêu PTBV của Nam Phi, những chính sách áp dụng của chính phủ để đạt được mục tiêu đó và một số những thách thức Nam Phi đang phải đối diện.

I. MỤC TIÊU PTBV CỦA NAM PHI

Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về PTBV tại Johannesburg đặt mục tiêu chính cho PTBV của Nam Phi là cố gắng giảm nghèo đói và phát triển cân bằng trong và giữa các thế hệ, xây dựng nền kinh tế dân chủ, đáp ứng được mọi nhu cầu xã hội cơ bản.

1. Phát triển bền vững về kinh tế nhằm đảm bảo kết hợp hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá - xã hội, cân đối tốc độ tăng trưởng kinh tế với việc sử dụng các điều kiện nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, khoa học, công nghệ, đặc biệt chú trọng phát triển công nghệ sạch.

Để tạo điều kiện phát triển nền kinh tế theo hướng hiện đại hóa, chính phủ Nam Phi đã liên tục tăng chi tiêu cho R&D lên từ 0.76% GDP (2001) lên 0.81% GDP (2003); 0.87% GDP (2005) và 1% (2008).

Theo đánh giá của IMF, hiện Nam Phi đang ở trong giai đoạn tốt nhất của PTBV với lạm phát thấp 6.3% (2007) và dự đoán khoảng 3-6% (2009). Nam Phi cùng với Angeria, Nigeria và Ai Cập chiếm tới 50% tổng GDP của châu Phi và đóng góp lớn cho sự tăng trưởng chung của cả châu lục. Trong khi các nền kinh tế châu Á, châu Âu gặp khó khăn vì khan hiếm giá nguyên, nhiên liệu tăng cao thì Nam Phi được lợi vì họ xuất khẩu nguyên liệu thô. Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, tiềm năng kinh tế dồi dào và khoa học kỹ

* Tiến sĩ, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

** Tiến sĩ, Khoa Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

thuật tiên tiến. Nam Phi là nước xuất khẩu vàng lớn nhất thế giới (ngành công nghiệp khai thác vàng đóng góp khoảng 2% tổng sản phẩm quốc nội của Nam Phi). Nhờ có nguồn

thu nhập lớn từ những nguyên liệu thô. Nam Phi có thêm nguồn vốn đầu tư, phục vụ cho phát triển kinh tế.

Bảng 1: Tăng trưởng GDP của Nam Phi

Năm	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009*
GDP (%)	2,2	3,0	1,9	2,9	3,6	4,5	5,5	5,4	4,9

Nguồn: *African Economic Outlook 2008*; * Dự đoán

PTBV về kinh tế không chỉ bao gồm tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định lâu dài mà còn trên cơ sở đó nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng tỉ lệ GDP/người, hàm lượng khoa học - công nghệ cao và sử dụng có hiệu

quả tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; từng bước thay đổi mô hình và công nghệ sản xuất (“sản xuất sạch” “công nghiệp hóa sạch”), mô hình tiêu dùng sạch hơn, thân thiện với môi trường hơn.

Bảng 2: GDP theo đầu người ở Nam Phi

Năm	1994	2005	2006	2007
GDP (tỉ USD)	135,8	200,5	239,4	255,5
GDP/đầu người (USD)	3500	4500	5000	5390

Nguồn: *Ogunlate Davidson (2003), Sustainable Development and Climate Change in South Africa. Energy Development Research Centre (EDRC), University of Cape Town and African Economic Outlook, 2007.*

Các yếu tố khác giúp Nam Phi có điều kiện thuận lợi tăng trưởng kinh tế, đó là châu lục này đã ổn định chính trị hơn. Ngày càng có nhiều nước châu Phi chấm dứt xung đột và đẩy mạnh phát triển hòa bình. Xu hướng chủ đạo ở các nước châu Phi hiện nay là tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội. Đây cũng là lý do khiến nhiều nước chú trọng đầu tư vào châu Phi nói chung và Nam Phi nói riêng.

2. PTBV về xã hội là nhằm xây dựng một xã hội ổn định, có nền kinh tế tăng trưởng nhanh, đi đôi với dân chủ công bằng và tiến bộ xã hội, trong đó giáo dục, đào tạo, y tế và phúc lợi xã hội phải được chăm lo đầy đủ và toàn diện cho mọi đối tượng trong xã hội.

PTBV về xã hội tập trung vào những vấn đề chính như xóa đói giảm nghèo, tạo thêm công

ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, hạ thấp tỷ lệ tăng dân số để nâng cao chất lượng dân số; hài hòa hóa quá trình đô thị hóa và các luồng di dân, phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng lãnh thổ nhằm khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường sống nhất là ở các đô thị; nâng cao dân trí, trình độ nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng cách nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, cải thiện điều kiện lao động và vệ sinh môi trường sống. Hàng loạt các dự án nhằm thực hiện Chương trình phát triển và tái xây dựng xã hội như kế hoạch xây dựng và phát triển nhà ở, kế hoạch điện khí hóa đất nước, chương trình cung cấp nước và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường... Chính phủ Nam Phi cũng chú trọng tập trung vào tạo việc

làm bằng cách đưa ra chỉ tiêu việc làm cho các lĩnh vực (như du lịch) và thiết lập các nút giao điểm của sự phát triển (như Sáng kiến phát triển không gian vũ trụ).

Chính phủ Nam Phi đã chi phần lớn ngân sách nhà nước (58% năm 2007) cho các dịch vụ xã hội bao gồm giáo dục, sức khỏe và phúc lợi xã hội. Điều này chứng tỏ rằng, Nam Phi đang tập trung đầu tư vào con người, tập trung đầu tư cho giáo dục, đặc biệt giáo dục cao học – được coi là có vai trò quan trọng nhất hiện nay và trong tương lai đối với phát triển bền vững ở Nam Phi. Nam Phi được đánh giá là nhóm nước có chỉ số phát triển nguồn nhân lực HDI (Human Development Index) ở mức trung bình với HDI là 0,650 đánh giá theo mức từ 0 (mức phát triển con người thấp nhất) đến 1 (mức phát triển con người cao

nhất) dựa trên 3 tiêu chí phát triển. Đó là: tuổi thọ, tri thức và mức sống. Trong đó, HDI của người da trắng là 0,876 (mức cao) và người da đen là 0,462 (mức thấp). Chính phủ Nam Phi cũng giành khoản trợ cấp xã hội cho người già, người tàn tật và khoản trợ cấp cho trẻ nhỏ. Hàng tháng, chính phủ Nam Phi còn giành khoản trợ cấp cố định cho hơn 3 triệu người. Đây được coi là chương trình tái phân phối lớn nhất của Nam Phi.

Các chính sách PTBV về xã hội ở Nam Phi được thể hiện rõ trong khu vực dân cư, mà cụ thể là trong xu hướng sử dụng chất đốt trong sinh hoạt. Số hộ gia đình có khả năng sử dụng nguồn điện chiếm tới 99% ở thành thị và 90% ở nông thôn. Sử dụng các nguồn chất đốt thương mại khác (LPG và Paradin) cũng tăng.

Bảng 3: Tiêu dùng năng lượng tính theo đầu người ở Nam Phi giai đoạn (2005-2025)

	2005 (% giảm so với mức cơ bản)	2015 (% giảm so với mức cơ bản)	2025 (% giảm so với mức cơ bản)
Base case (Mức cơ bản)	97.6	116.8	136.6
Dầu diesel sinh học(biodiesel)	97.7 (0,1)	116.5 (-0,3)	135.1 (-1,1)
Khí gas (Gas)	97.7 (0,1)	116.1 (-0,6)	135.5 (-0,8)
Khí hydro (Hydro)	97.7 (0,1)	115.0 (-1,5)	134.5 (-1,5)
Năng lượng nguyên tử (PBMR nuclear)	97.7 (0,1)	116.6 (-0,1)	135.9 (-0,5)
Khí mới tạo (Renewables)	97.5 (-0,1)	117.4 (0,5)	135.9 (-0,5)
Tiêu dùng hộ gia đình (Residential)	97.7 (-0,2)	116.6 (-0,2)	136.3 (-0,2)
Thuế chất đốt nhiên liệu (Fuel tax)	97.4 (-0,2)	116.5 (-0,2)	136.5 (0,0)

Nguồn: Harald Winkler (2006), Energy Policies for Sustainable Development in South Africa: Options for the Future. Energy Research Centre, University of Cape Town.

Do qui mô các hộ gia đình ở Nam Phi có xu hướng ngày càng nhỏ nên mức giảm tiêu dùng năng lượng ở các hộ gia đình tuy nhỏ, nhưng cũng có ý nghĩa quan trọng đối với các hộ gia đình nghèo. PTBV về xã hội không chỉ là cách tiếp cận với nguồn năng lượng, mà cả vấn đề khả năng chi trả cho việc sử dụng nguồn năng lượng đó.

Trong chương trình PTBV về xã hội ở Nam Phi, chương trình điện khí hóa (bắt đầu từ năm 1991) được coi là thành công nhất và đã đem nguồn điện cho hơn 4 triệu gia đình. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2001, chỉ có 17% dân số châu Phi được tiếp xúc với nguồn điện, nhưng ở Nam Phi số đó chiếm tới 66%.

3. *PTBV về môi trường* nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, chống suy thoái chất lượng đất; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên khoáng sản; bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng hợp lý, lâu bền tài nguyên nước; bảo vệ môi trường và tài nguyên biển, ven biển, hidro; sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên rừng; giảm thiểu ô nhiễm môi trường đô thị và khu công nghiệp; quản lý, xử lý tốt chất thải rắn và chất thải nguy hại; bảo tồn sự đa dạng sinh học; ngăn ngừa và giảm thiểu sự tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai.

Nam Phi là quốc gia thiếu nước nghiêm trọng với lượng mưa trung bình hàng năm là 500 mm (chỉ khoảng 60% mức trung bình của thế giới). Từ năm 1968 lượng mưa trung bình hàng năm của châu Phi giảm mạnh do sự ô nhiễm gây ra bởi con người. Chi phần nhỏ lãnh thổ dọc theo bờ biển đông nam của Nam Phi là nhận đủ lượng nước mưa, trong khi đó phần lớn lãnh thổ đất nước và phần phía tây Nam Phi luôn trong tình trạng khô cằn hoặc gần như khô cằn. 65% lãnh thổ Nam Phi nhận được ít hơn 500 mm nước mỗi năm - mức thấp nhất của nền nông nghiệp hạn hán. Trong đó 21% lãnh thổ đất nước nhận được ít hơn 200 mm nước mỗi năm. Theo số liệu thống kê năm 2002, 84% dân số Nam Phi dùng đường ống dẫn nước trực tiếp vào nhà. Phần lớn trong số này không thể tiếp cận được với nguồn nước sạch và phải sống ở những vùng nông thôn bất lợi. Những thảm họa thiên nhiên, đặc biệt là hạn hán trở nên ngày càng thường xuyên và nghiêm trọng.

Tăng trưởng dân số nhanh là nguyên nhân chính của sự phát triển không thể kiểm soát, sự chuyển đổi môi trường sống, sự xói mòn tính đa dạng sinh học, sự suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên và sự phát sinh nguồn chất thải và ô nhiễm. Mục tiêu của Nam Phi là giảm tốc độ tăng trưởng dân số và ổn định dân

số ở mức 80 triệu người vào năm 2010 (gấp đôi mức hiện nay). Nếu mức tăng trưởng dân số chậm lại thì việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững và việc bảo tồn tính hiệu quả tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ tương lai là điều chắc chắn. Tuy nhiên, nếu dân số tăng theo tỉ lệ như hiện tại và xu hướng tiêu dùng cũng tăng theo thì ngay lập tức, tất cả nguồn tài nguyên thiên nhiên sẽ bị cạn kiệt và sẽ không còn gì để lại cho thế hệ tương lai. Hoặc dân số giữ ở mức ổn định và mọi người sử dụng nguồn tài nguyên một cách hợp lý, thì khi đó vẫn có đủ nguồn tài nguyên cho tất cả mọi người trong tương lai.

Chương trình phát triển nông nghiệp và tái phân phối đất đai (LRAD) (Land Redistribution for Agricultural Development Programme) của Nam Phi giữ vai trò quan trọng trong công cuộc cải cách đất nông nghiệp và đã thành công trong việc phân chia đất cho những người nông dân bị thua thiệt - những người mong muốn có đất để canh tác. Bên cạnh đó, Nam Phi nhấn mạnh đến việc nâng cao mức sống của người dân, bảo đảm an ninh lương thực và xóa bỏ phân biệt giới tính. Nam Phi tập trung vào điều chỉnh việc quản lý, sử dụng nguồn đất đai bền vững dựa trên 3 sáng kiến đó là Land Restitution (bồi thường đất đai), Land Redistribution (phân phối lại đất đai) và Land Tenure Reform (cải cách quyền sử dụng đất đai).

Nam Phi được coi là quốc gia dẫn đầu trong khối các nước đang phát triển về các vấn đề như tính đa dạng sinh học, bảo tồn và thay đổi khí hậu. Ở Nam Phi việc phân phối các dịch vụ môi trường cho tất cả mọi công dân là mục tiêu cơ bản của PTBV. Tuy nhiên, việc phân phối các dịch vụ này cũng bị tổn thất một phần do thiếu kinh phí tài trợ trực tiếp trong quá trình soạn thảo thiết kế các chương trình phân phối dịch vụ.

Bảng 4: Đánh giá tiêu chuẩn PTBV của Nam Phi

Tiêu chuẩn

Chỉ số

Tác động của môi trường

Tác động chất lượng môi trường địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi chất lượng không khí theo hướng vấn đề ô nhiễm được quan tâm hàng đầu. - Thay đổi chất lượng nguồn nước theo hướng vấn đề ô nhiễm được quan tâm hàng đầu. - Những ảnh hưởng khác (như tiếng ồn, sự an toàn, giá trị tài sản cố định, tác động thị giác, giao thông....)
Thay đổi trong việc sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi trong sử dụng nguồn nước, năng lượng và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác không thể khôi phục lại được.
Những tác động sinh học khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Những thay đổi sinh học khác nhau ở địa phương và trong khu vực.

Tác động kinh tế

Tác động kinh tế vĩ mô	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng tới cán cân thanh toán (tăng hoặc giảm nguồn ngoại hối) - Công nghệ sạch hơn sẽ được áp dụng vào các dự án (từ nguồn quốc tế hoặc địa phương) - Kỹ năng công nghệ sẽ được chuyển giao và sự tự tin vào tương lai của dự án
Chuyển giao công nghệ thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thành công những công nghệ trước đó - Xem xét xem công nghệ có phù hợp với Nam Phi hay không - Dự án có sức thuyết phục và khả năng áp dụng thực tế không

Tác động xã hội

Song song với những ưu tiên phát triển từng vùng, địa phương và mỗi quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tổng thể đối với những chính sách và kế hoạch có thể được áp dụng
Bình đẳng xã hội và giảm nghèo đói	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo thêm công ăn việc làm (số lượng việc làm được tạo ra/ số người mất việc, thời gian làm việc, phân phối cơ hội việc làm, các dạng việc làm, nhóm người làm việc theo giới tính và chủng tộc..) - Ảnh hưởng phát triển kinh tế theo địa phương - Xem dự án phân bổ có thực sự đúng với nhu cầu phát triển đặc thù không - Khả năng phân phối lợi ích của dự án

Nguồn: Phát triển bền vững và thay đổi khí hậu ở Nam Phi. Trung tâm Nghiên cứu phát triển năng lượng, 2002.

4. Chính sách thúc đẩy PTBV ở Nam Phi

Nhằm đạt mục tiêu của PTBV, Cục Du lịch và hoạt động kinh doanh Nam Phi DEAT đã soạn thảo Chiến lược quốc gia về PTBV (National Strategy for Sustainable Development) và đề xuất ra hàng loạt các công cụ, chính sách đáp ứng cho mục tiêu PTBV như Triển vọng phát triển vũ trụ quốc gia (National Spatial Development Perspective); Mô hình chiến lược phát triển trung hạn (Medium-Term Strategic Framework); Chiến lược phát triển và tăng trưởng vùng (Provincial Growth and Development Strategies); Các kế hoạch phát triển hợp nhất (Integrated Development Plans) và quan trọng nhất là Sáng kiến thúc đẩy tăng trưởng chung của Nam Phi – ASGISA (Accelerated and Shared Growth Initiative of South Africa). Chính phủ Nam Phi đã áp dụng một số những công cụ, chính sách cơ bản sau:

1. *Chính sách thuế khóa*: Chính phủ đánh thuế vào các ngành công nghiệp và những ngành phát triển không bền vững. Ví dụ, chính phủ đánh thuế dầu mỏ để hạn chế sử dụng xe ô tô riêng và khuyến khích sử dụng phương tiện công cộng nhiều hơn bởi vì dùng nhiều xăng sẽ gây ô nhiễm môi trường.

2. *Chính sách giảm thuế*: Chính phủ Nam Phi cắt giảm thuế cho các ngành công nghiệp hoặc các công ty tư nhân hoạt động tốt, bền vững. Ví dụ, chính phủ giảm thuế cho các công ty sử dụng năng lượng mặt trời để tạo ra nguồn năng lượng mới.

3. *Chính sách trợ cấp*: Chính phủ trợ cấp cho các ngành có các dự án phát triển bền vững, các dự án đổi mới cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho các ngành công nghiệp ngày càng phát triển. Ví dụ, chính phủ trợ cấp cho nông dân để họ có thể cải tạo hệ thống tưới tiêu nhằm tiết kiệm nguồn nước.

Bên cạnh đó, xóa bỏ trợ cấp giá nước và giá năng lượng sẽ khuyến khích người tiêu dùng một cách tiết kiệm hơn. Trước đây, giá các mặt hàng tiêu dùng này rất rẻ và không có sự khuyến khích nào để người dân biết cách sử dụng khôn khéo, đúng mức. Việc sử dụng nguồn tài nguyên vẫn còn rất lãng phí và để đạt được hiệu quả thì chỉ có cách buộc người tiêu dùng phải trả tiền cho việc sử dụng đó. Xóa bỏ trợ cấp các loại hóa chất thuốc nông nghiệp cũng hạn chế việc sử dụng tài nguyên, nới lỏng một số những áp lực về đất đai, các hệ thống sông ngòi...Thực hiện một cuộc cải cách hệ thống thanh toán quốc gia (System of National Accounts) nhằm mục đích đưa nguồn tài nguyên thiên nhiên trở thành nguồn vốn quốc gia. Điều này không chỉ buộc mọi người hiểu được giá trị của nguồn tài nguyên thiên nhiên, mà còn nhận thức được rằng, nguồn tài nguyên đó đang được khai thác không hiệu quả, không bền vững.

4. *Chính sách điều chỉnh luật pháp* nhằm kiểm soát môi trường và điều chỉnh sự phát triển, các điều luật về việc hạn chế số lượng nước sử dụng và hạn chế ô nhiễm không khí gây ra bởi các nhà máy làm tác động xấu đến môi trường đất, nước và kìm hãm sự phát triển, điều luật về việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho một môi trường trong sạch, cần có sự thống nhất trong việc ra các quyết định nhằm bảo vệ môi trường và những xu hướng phát triển bền vững.

5. *Cung cấp các dịch vụ môi trường tốt nhất cho con người*, hiện nay chính phủ Nam Phi thực sự chưa cung cấp đầy đủ và có hiệu quả chất lượng các dịch vụ về môi trường cho người dân, ví dụ: hệ thống phân phối nước và điều kiện vệ sinh môi trường, hệ thống sử dụng và thu gom rác thải, hệ thống thoát nước để ngăn chặn ngập úng, hệ thống

giao thông vận tải an toàn và hiệu quả, các điều kiện bền bãi...

6. *Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường*, chính phủ Nam Phi mở những cơ sở đào tạo giáo dục cho công chúng những vấn đề bảo vệ môi trường, tránh những ảnh hưởng xấu đến cộng đồng và đất nước.

II. THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PTBV Ở NAM PHI

1. *Thách thức trong vấn đề xóa bỏ nghèo đói*. Nghèo đói là vấn đề cơ bản ở Nam Phi và có tác động mạnh tới sự ổn định đất nước. Hiện Nam Phi đang đối mặt với nạn thất nghiệp và nghèo đói nghiêm trọng, tỉ lệ thất nghiệp chiếm tới 25,2% dân số và 50% số dân sống dưới ngưỡng nghèo khổ. Nghèo khổ ở Nam Phi được xác định là sự không thể duy trì được mức sống tối thiểu hoặc không thể đáp ứng được nhu cầu cơ bản của con người. Ở Nam Phi mức tiêu dùng 353 Rand một tháng được xem như là sống dưới mức nghèo khổ. Thất nghiệp lan tràn ở Nam Phi hiện nay là nguyên nhân làm tăng số người nghèo đói.

Chính phủ Nam Phi nhận thức rõ được vấn đề này và đã áp dụng nhiều sự can thiệp để đối phó như: sáng kiến phát triển kinh tế địa phương nhằm tạo kế sinh nhai cho người nghèo, vấn đề nhà ở cho người có thu nhập thấp, các dịch vụ xã hội cho người nghèo và cải thiện chất lượng các khu nhà ổ chuột của người nghèo. Tiếp tục thực hiện các chương trình cải cách đất đai để tái phân phối đất đai cho người nghèo và nhóm người gặp khó khăn trong xã hội. Dự đoán, năm 2015 có khoảng 30% đất nông nghiệp được tái phân phối lại theo cách thức này.

Chương trình chăm sóc sức khỏe cơ bản được chính phủ Nam Phi rất chú trọng, đặc biệt là chính sách chăm sóc sức khỏe miễn phí cho phụ nữ và trẻ em dưới 6 tuổi. Thành công

của chương trình này được thể hiện cụ thể như tăng tỉ lệ số người tránh nhiễm bệnh, giảm số người chết do bệnh sởi. Chỉ tiêu quốc gia cho căn bệnh HIV/AIDS thông qua các tổ chức ban ngành tăng từ 30 triệu Rand (1994) lên 342 triệu Rand (2002).

2. *Thách thức về tài nguyên - môi trường*. Môi trường liên quan trực tiếp đến những người nghèo trên 3 khía cạnh sau: *Thứ nhất* liên quan đến cuộc sống sinh nhai (Livelihood), đa số người nghèo thường sống phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên, do đó họ vẫn là những người đầu tiên chịu ảnh hưởng khi môi trường bị ô nhiễm; *Thứ hai* liên quan đến sức khỏe, những người nghèo phải chịu độc hại nhiều nhất khi nước và không khí bị ô nhiễm bởi vì nguồn nước và không khí ô nhiễm thường đặt ở nơi gần khu dân cư nghèo; *Thứ ba* là sự tổn thương, những người nghèo cũng thường là những người dễ bị đặt vào tình thế nguy hiểm nhất của môi trường, và cũng là những người ít có khả năng chống chọi mỗi khi có ảnh hưởng môi trường xảy ra. Trong khi những người giàu có đủ kinh phí để trả cho các khoản điều trị y tế do ảnh hưởng ô nhiễm môi trường như bệnh hen suyễn và có khả năng chuyển ra sống ở ngoài vùng bị ô nhiễm, nhưng người nghèo thì không thể.

Hiện tại Nam Phi đang phải đương đầu với ba nhân tố chính tác động đến môi trường nước sạch, đó là: *Thứ nhất*, các điều kiện tự nhiên, đặc biệt là điều kiện khí hậu được đặc thù bởi lượng mưa hàng năm rất thấp và tỷ lệ bay hơi nước cao; *Thứ hai*, tăng trưởng dân số nhanh và sự cần thiết phát triển kinh tế và đáp ứng đầy đủ những nhu cầu cơ bản của con người. Những hoạt động kinh tế xã hội này cần sử dụng nguồn nước nhiều và dẫn đến làm tăng thêm sự ô nhiễm nguồn tài nguyên thiên nhiên; *Thứ ba*, đó là chính sách gắn liền với

việc quản lý nguồn nước quốc gia, giám sát tất cả các cấp chính quyền có khả năng cung cấp nước sạch. Những chính sách này phải gắn liền với thực tế sử dụng đất đai trong suốt quá trình ảnh hưởng đến chất lượng và khả năng cung cấp nguồn nước sạch.

Với những thách thức Nam Phi hiện đang phải đương đầu, chiến lược PTBV quốc gia (NSSD) đã đề xuất ra một mô hình PTBV đặc thù, phù hợp với bối cảnh của Nam Phi, đó là thúc đẩy tăng trưởng song song với việc sử

dụng ngày càng hợp lý các nguồn nguyên nhiên liệu. Có thể nói, sự chậm phát triển - sự huỷ hoại môi trường - sự bùng nổ dân số là những cái vòng luẩn quẩn mà các nước đang phát triển bị trói buộc, cần phải tháo gỡ để thoát khỏi đói nghèo. PTBV phải đảm bảo cho con người có đời sống vật chất, tinh thần ngày càng cao, trong môi trường sống lành mạnh. Sự phát triển hôm nay không làm hạn chế sự phát triển của ngày mai mà phải tạo nền tảng cho sự phát triển của tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Ndulu, B. Chakraborti, L Ramachandran, V and Wolgin J(2006). *Challenges of Africa growth – Opportunities, constrains and strategic strategy*. Helsinki: Institute of Development Studies, University of Helsinki.
2. Jean Yves Martin (2007), *Phát triển bền vững: Học thuyết, thực tiễn, đánh giá*, Nhà Xuất Bản thế giới, Hà Nội.
3. Mboweni T, T (2008), *South Africa's Economic Policy Challenges*. Report at the XVI meeting of the Central Bank Governors' Club, Irkutsk, Russia.
4. Harald Winkler (2006), *Energy Policies for Sustainable Development in South Africa: Options for the Future*. Energy Research Centre, University of Cape Town Press.
5. Trần Thị Lan Hương (2007), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Nam Phi*, Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới, số 7 (135), 2007.
6. Nhân dân (25/1/2008), *Những dấu hiệu phục hồi và phát triển kinh tế ở châu Phi*, P4.
7. Nhân dân (5/4/2008), *Biến đổi khí hậu :Thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững*, P3.
8. Randall Spalding Fecher (2002), *Energy and Sustainable Development in South Africa*, HELIO, International Energy Watch Report.
9. The African Environment Outlook. <http://www.unep.org/aeo> and <http://grida.no/aeo>